

Số: **233** /NHCS-NHNV

V/v phối hợp rà soát nhu cầu vay vốn thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển KT-XH theo Nghị quyết 11/NQ-CP của Chính phủ

Lai Châu, ngày **10** tháng 3 năm 2022

Kính gửi: - Sở Giáo dục và Đào tạo; Lao động, Thương binh và Xã hội;
Sở Xây dựng; Ban Dân tộc tỉnh;
- Tổ chức Chính trị - xã hội nhận uỷ thác các cấp;
- UBND các huyện, thành phố.

Căn cứ Kế hoạch số 459/KH-UBND ngày 21/02/2022 của UBND tỉnh Lai Châu về Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết 11/QĐ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khoá, tiền tệ hỗ trợ Chương trình;

Văn bản số 1644/NHCS-KHNV ngày 08/3/2022 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc rà soát nhu cầu vốn TDCS thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển KT-XH theo Nghị quyết 11/NQ-CP của Chính phủ.

Ngày 28/02/2022 Chi nhánh NHCSXH tỉnh đã có văn bản số 201/NHCS-KHNV đề nghị các cơ quan, ban ngành phối hợp với NHCSXH trong rà soát nhu cầu vay vốn thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển KT-XH theo Nghị quyết 11/NQ-CP của Chính phủ.

Đề rà soát tổng hợp kịp thời nhu cầu vốn tín dụng chính sách trình UBND tỉnh phê duyệt, NHCSXH Chi nhánh tỉnh Lai Châu đề nghị:

1. UBND các huyện, thành phố chỉ đạo các cơ quan, UBND các xã, phường, thị trấn phối hợp với NHCSXH cùng cấp thực hiện rà soát nhu cầu vay vốn tín dụng chính sách các chương trình theo Nghị quyết 88/2019/QH14; nhu cầu vay vốn để xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở xã hội theo Nghị định 100/NĐ-CP và Nghị định 49/NĐ-CP; nhu cầu vay vốn Giải quyết việc làm từ nguồn Quỹ Quốc gia về việc làm; nhu cầu vay vốn cho vay học sinh các cấp, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn để mua sắm máy vi tính, thiết bị phục vụ học tập trực tuyến và nhu cầu vay vốn ưu đãi của các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập phải ngừng hoạt động ít nhất 01 tháng theo yêu cầu phòng, chống dịch của các tổ chức kinh tế, cá nhân, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình người dân tộc thiểu số, hộ chính sách trên địa bàn các xã, thị trấn.

Trên cơ sở rà soát và đề nghị của NHCSXH, phê duyệt nhu cầu vốn theo mẫu 01/NĐ11 gửi các sở, ngành và NHCSXH tổng hợp trước ngày 16/3/2022.

2. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội phối hợp với NHCSXH rà soát nhu cầu vay vốn chương trình cho vay Giải quyết việc làm theo mẫu biểu 02/GQVL.

3. Sở Xây Dựng phối hợp rà soát nhu cầu vay vốn chương trình nhà ở xã hội theo Nghị định 100/NĐ-CP và Nghị định 49/NĐ-CP theo mẫu biểu 03/NOXH.

4. Ban Dân tộc tỉnh phối hợp rà soát nhu cầu vốn tín dụng chính sách thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 theo Nghị quyết 88/2019/QH14 và Nghị quyết 120/2020/QH14 của Quốc hội theo mẫu biểu 04/DTMN.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp rà soát nhu cầu vay vốn cho vay học sinh các cấp, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn để mua sắm máy vi tính, thiết bị phục vụ học tập; Cho vay đối với các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập phải ngừng hoạt động ít nhất 01 tháng theo yêu cầu phòng, chống dịch theo mẫu 05/GDDT.

Đề nghị các Sở, ban ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố phối hợp rà soát và gửi số liệu File mềm về NHCSXH tỉnh theo địa chỉ khnvlc@gmail.com trước ngày 17/3/2022; điện thoại 0213 3876994./.

Nơi nhận:

- Trưởng BDD HĐQT NHCSXH tỉnh (B/c);
- Như kính gửi;
- PGD NHCSXH các huyện (T/h);
- Lưu: VT, KH-NVTD.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thanh Hà

**TỔNG HỢP NHU CẦU VỐN TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH
HIỆN CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI KINH TẾ THEO NGHỊ QUYẾT SỐ
11/NQ-CP, NGÀY 30/01/2022 CỦA CHÍNH PHỦ**

ĐTV: Triệu đồng

TT	CHƯƠNG TRÌNH/ĐỐI TƯỢNG	TỔNG NHU CẦU	Trong đó			
			Năm 2022		Năm 2023	
			Số tiền	Cơ sở/Hộ/Lao động	Số tiền	Cơ sở/Hộ/Lao động
1	2	3	4	5	6	7
I	CHO VAY GQVL					
1	Số lao động được giải quyết việc làm trong năm					
Tr. đó:	Nhu cầu vay vốn để phục hồi, mở rộng sản xuất					
	Nhu cầu vay vốn của người lao động quay trở về địa phương do tác động của dịch Covid-19					
II	CHO VAY NHÀ Ở XÃ HỘI					
1	Cho vay đối với cá nhân, hộ gia đình để mua, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân					
2	Xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà để ở theo chính sách về nhà ở xã hội theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015, khoản 10 Điều 1					

	Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ.					
III	CHO VAY NGHỊ QUYẾT 88/2019/QH14					
1	XÃ ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN					
a	Cho vay hỗ trợ đất ở					
b	Cho vay nhà ở					
c	Cho vay hỗ trợ sản xuất, chuyển đổi nghề					
d	Cho vay phát triển vùng trồng dược liệu quý					
2	THÔN, BAN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN					
a	Cho vay hỗ trợ đất ở					
b	Cho vay nhà ở					
c	Cho vay hỗ trợ sản xuất, chuyển đổi nghề					
d	Cho vay phát triển vùng trồng dược liệu quý					
IV	CHO VAY HSSV, CƠ SỞ GIÁO DỤC					
1	HỌC SINH, SINH VIÊN THIẾU THIỆT BỊ HỌC TẬP TRỰC TUYỂN					
a	Tổng số học sinh					
T. đó	Học sinh thuộc gia đình Hộ nghèo, cận nghèo, có hoàn cảnh khó khăn					
b	Tổng số sinh viên					

T. đó	Học sinh thuộc gia đình Hộ nghèo, cận nghèo, có hoàn cảnh khó khăn					
2	CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, TIỂU HỌC NGOÀI CÔNG LẬP PHẢI NGỪNG ÍT NHẤT 1 THÁNG THEO YÊU CẦU PHÒNG CHỐNG DỊCH					
a	Cơ sở giáo dục mầm non					
b	Cơ sở giáo dục tiểu học					

Ghi chú:

- Mục I: cột 5, 7 là tổng số lao động được giải quyết việc làm trong năm bao gồm cả lao động vay và không vay vốn QVL; mức cho vay tối đa 100 triệu/lao động, thời hạn tối đa 10 năm.
- Mục II: Cột 2 đối tượng không tổng hợp nhu cầu vốn của các doanh nghiệp; mức cho vay tối đa 500 triệu đồng/hộ, thời hạn cho vay tối đa 25 năm.
- Mục III: Cột 2 đối tượng không tổng hợp nhu cầu vốn của các doanh nghiệp. Mức cho vay hỗ trợ đất ở, nhà ở theo dự thảo đang là 25 triệu/hộ; Cho vay hỗ trợ sản xuất, chuyển đổi nghề tối đa 100 triệu/hộ. Điểm 1 tổng hợp ĐTCS thuộc 58 xã khu vực III, Điểm 2 tổng hợp ĐTCS thuộc 558 thôn bản ĐBKK.
- Mục IV: Mức cho vay tối đa 10 triệu/học sinh, sinh viên. Cơ sở giáo dục chỉ tổng hợp số lượng, không tổng hợp nhu cầu vốn.

PHÊ DUYỆT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN, THÀNH PHỐ

Lai Châu, ngày tháng 3 năm 2022
NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

